

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2012

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐIỆN NHẹ VIỄN THÔNG

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán	6
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2012	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2012	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất năm 2012	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2012	14- 42

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHẹ VIỄN THÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHẹ VIỄN THÔNG
Đơn vị kinh doanh Công ty TNHH Bảo Bảo của mình công với bảo sao tại chính hợp nhất cho báo tại chính
kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2001 và bảo gồm báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Điện nhẹ Viễn thông
(Công ty mẹ) và Công ty con (gọi chung là Công ty).

Khái quát về Công ty
Công ty Cổ phần Điện nhẹ Viễn thông được thành lập theo Quyết định số 939/QĐ - TCBD ngày 11 tháng 10 năm 2000 của Tổng cục trưởng Tổng cục Bưu điện. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103000382 ngày 31 tháng 5 năm 2001 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi từ lần thứ 01 đến lần thứ 12, do thay đổi bổ sung ngành nghề kinh doanh, vốn điều lệ và địa điểm.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 45.860.000.000 VND.

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Số 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
Điện thoại : (84-4) 3 5 184 070
Fax : (84-4) 3 5 184 071
Mã số thuế : 01 01135243

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Tư vấn, khảo sát, thiết kế các công trình điện nhẹ viễn thông, điện lạnh, điện, điện tử tin học, các hệ thống chống sét, nội thất;
- Thi công lắp đặt các cột cao đến 110m ; thi công lắp đặt trạm biến áp đường dây tải điện thế 220 KV;
- Dịch vụ chăm sóc duy trì cảnh quan;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác;
- Dịch vụ trông giữ phương tiện;
- Khai thác khoáng sản (trừ loại khoáng sản nhà nước cấm);
- Lắp đặt, bảo trì, bảo dưỡng, hỗ trợ vận hành các thiết bị điện nhẹ viễn thông, điện tử tin học, các hệ thống chống sét;
- Xuất nhập khẩu vật tư, hàng hóa, thiết bị;
- Sản xuất kinh doanh phụ kiện xây lắp, vật tư, thiết bị chuyên ngành điện nhẹ viễn thông tin học;
- Thiết kế kỹ thuật thi công và lập tổng dự toán các công trình điện tử viễn thông đối với các công trình thông tin liên lạc, bưu chính viễn thông, thiết kế mạng máy tính mạng thông tin liên lạc, hệ thống camera quan sát;
- Thiết kế thông tin vô tuyến điện: đối với các công trình thông tin liên lạc bưu chính viễn thông (trạm đài thu phát, hệ thống cáp, cột ăng ten, trang âm, hệ thống phòng chống sét); điện lạnh, điện tử, tin học, báo cháy, điện nước, thang máy;
- Thi công xây lắp các công trình: điện nhẹ viễn thông, điện, điện lạnh, điện tử tin học, các hệ thống chống sét, báo cháy, điện nước, thang máy, các công trình thông tin bưu điện, các công trình dân dụng, công nghiệp;
- Thăm tra, thiết kế các công trình: thông tin liên lạc, bưu chính viễn thông, hệ thống máy tính, mạng thông tin liên lạc, hệ thống camera quan sát; điện nhẹ, viễn thông, điện, điện lạnh, điện tử tin học, các hệ thống chống sét, báo cháy, điện nước;
- Đầu tư, lắp đặt, xây dựng và cho thuê cơ sở hạ tầng viễn thông, dịch vụ cho thuê thiết bị viễn thông;
- Gia công cơ khí, chế tạo sản xuất và lắp đặt cột cao thông tin;
- Mua bán hàng điện lạnh, điện gia dụng;
- Lắp đặt thi công các đường dây tải điện đến 35 KV;
- Xây lắp các công trình phát thanh truyền hình;

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Kinh doanh nhà, môi giới kinh doanh bất động sản (không bao gồm hoạt động tư vấn về giá đất);
- Thi công xây lắp các công trình đường bộ, giao thông vận tải, thủy lợi, thủy điện, nhà tiền chế, sân bay, bến cảng;
- Dịch vụ kỹ thuật và đo kiểm trong lĩnh vực viễn thông;
- San lấp mặt bằng và hoàn thiện các công trình xây dựng;
- Kinh doanh vận tải hàng hóa đa phương tiện (đường bộ, đường sắt, đường thủy);
- Kinh doanh vận tải bằng ô tô các loại hình sau: Vận tải hành khách theo tuyến cố định và theo hợp đồng; Vận tải khách du lịch; Vận tải khách bằng taxi;
- Mua bán và cho thuê ô tô các loại;
- Kinh doanh vật tư thiết bị trong lĩnh vực điện tử, viễn thông, điện lực, tin học, môi trường;
- Mua bán trang thiết bị dụng cụ y tế;
- Duy tu, bảo dưỡng, bảo trì các công trình ngầm (viễn thông, điện lực);
- Mua bán hàng lương thực, thực phẩm, hàng nông, lâm, thủy hải sản (trừ lâm sản Nhà nước cấm);
- Thi công lắp đặt và vận hành các loại hình sân khấu bao gồm: Sân khấu truyền hình, sân khấu biểu diễn nghệ thuật;
- Tổ chức hội nghị, hội thảo, hội chợ triển lãm, các sự kiện, các chương trình biểu diễn nghệ thuật (trừ các chương trình nhà nước cấm);
- Mua bán và cho thuê thiết bị âm thanh, ánh sáng, máy móc, trang thiết bị, dụng cụ trong lĩnh vực sân khấu, biểu diễn nghệ thuật, hội nghị, hội thảo, hội chợ triển lãm;
- Thi công, lắp đặt các công trình xử lý cấp thoát nước, nước thải và chất thải các loại;
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao;
- Bán buôn, bán lẻ hóa chất (trừ hóa chất Nhà nước cấm);
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- Khai thác và thu gom than bùn;
- Buôn bán xi măng;
- Buôn bán gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi;
- Buôn bán kính xây dựng;
- Buôn bán sơn, véc ni;
- Buôn bán gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh;
- Buôn bán, bán lẻ máy móc, thiết bị, phương tiện, vật tư chuyên ngành môi trường;
- Sản xuất, buôn bán, bán lẻ nhiên liệu sinh học;
- Dịch vụ kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Dịch vụ tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán);
- Thiết kế phần mềm tin học.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 42).

Sự kiện sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2012 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Quốc Khánh	Chủ tịch	05 tháng 01 năm 2013	
Ông Lương Quý Thăng	Ủy viên	05 tháng 01 năm 2013	
Ông Đặng Văn Đám	Ủy viên	05 tháng 01 năm 2013	
Ông Hoàng Văn Chương	Ủy viên	05 tháng 01 năm 2013	
Ông Nguyễn Từ Duẩn	Ủy viên	05 tháng 01 năm 2013	
Ông Nguyễn Tiến Viện	Ủy viên	27 tháng 01 năm 2008	05 tháng 01 năm 2013
Ông Phạm Thanh Tân	Ủy viên	27 tháng 01 năm 2008	05 tháng 01 năm 2013
Ông Đôn Văn Thanh	Ủy viên	27 tháng 01 năm 2008	05 tháng 01 năm 2013

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Trần Thị Thụy Thủy	Trưởng ban	5 tháng 01 năm 2013	
Ông Phạm Đức Thương	Ủy viên	5 tháng 01 năm 2013	
Bà Hoàng Hải Đường	Ủy viên	5 tháng 01 năm 2013	
Ông Phùng Văn Nghĩa	Trưởng ban	27 tháng 01 năm 2012	5 tháng 01 năm 2013
Ông Nguyễn Văn Thiện	Ủy viên	27 tháng 01 năm 2012	5 tháng 01 năm 2013
Ông Nguyễn Quốc Mạnh	Ủy viên	27 tháng 01 năm 2012	5 tháng 01 năm 2013

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lương Quý Thăng	Tổng Giám đốc	07 tháng 01 năm 2013	
Ông Hoàng Văn Chương	Phó Tổng giám đốc	07 tháng 01 năm 2013	
Ông Trương Quốc Hùng	Phó Tổng giám đốc	07 tháng 01 năm 2013	
Ông Nguyễn Quốc Khánh	Giám đốc	14 tháng 7 năm 2003	01 tháng 8 năm 2012
Ông Lê Văn Luy	Phó Giám đốc	27 tháng 02 năm 2007	07 tháng 01 năm 2013
Ông Phạm Thanh Tân	Phó Giám đốc	30 tháng 01 năm 2008	07 tháng 01 năm 2013

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 của Công ty Cổ phần Điện nhẹ Viễn thông, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập các Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập các báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 158/2013/BCTC-KTTV-KT2

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2012
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2012 của Công ty Cổ phần Điện nhẹ Viễn thông gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 29 tháng 3 năm 2012, từ trang 07 đến trang 42 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Điện nhẹ Viễn thông tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Giám đốc

Kiểm toán viên



Nguyễn Hoàng Đức

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0368/KTV

Trần Anh Tuấn

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1708/KTV

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiêm, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		277.110.961.095	213.540.287.509
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	1.526.027.438	2.462.539.094
1. Tiền	111		1.316.027.438	2.462.539.094
2. Các khoản tương đương tiền	112		210.000.000	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		154.567.075.213	109.183.481.695
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	151.349.445.181	106.518.753.874
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	1.075.309.145	870.424.224
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	2.251.057.528	1.903.040.238
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.5	(108.736.641)	(108.736.641)
IV. Hàng tồn kho	140		53.393.917.666	44.688.962.294
1. Hàng tồn kho	141	V.6	53.393.917.666	44.688.962.294
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		67.623.940.778	57.205.304.426
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	110.716.257	82.464.985
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.729.575.869	97.294.695
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	65.783.648.652	57.025.544.746



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiêm, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		30.607.033.689	32.439.024.093
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		17.961.393.292	18.561.529.153
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	17.961.393.292	18.561.529.153
<i>Nguyên giá</i>	222		29.380.227.966	27.761.073.421
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(11.418.834.674)	(9.199.544.268)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
III. Bất động sản đầu tư	240	V.10	6.551.632.594	7.761.080.002
<i>Nguyên giá</i>	241		12.094.473.923	12.094.473.923
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		(5.542.841.329)	(4.333.393.921)
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		1.675.000.000	1.506.549.766
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.11	-	428.549.766
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.12	1.675.000.000	1.078.000.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		4.419.007.803	4.609.865.172
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.13	2.619.007.803	2.609.865.172
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.14	1.800.000.000	2.000.000.000
VI. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		307.717.994.784	245.979.311.602

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiêm, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		206.948.035.837	156.833.666.231
I. Nợ ngắn hạn	310		206.544.927.686	126.771.560.976
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.15	38.990.489.763	19.936.581.520
2. Phải trả người bán	312	V.16	29.737.606.398	1.641.886.576
3. Người mua trả tiền trước	313	V.17	2.404.286.544	2.164.936.592
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.18	24.883.444.871	16.542.482.119
5. Phải trả người lao động	315		508.382.340	60.051.188
6. Chi phí phải trả	316	V.19	83.800.210.796	54.288.226.703
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.20	25.672.586.194	31.590.757.784
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.21	547.920.780	546.638.494
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		403.108.151	30.062.105.255
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.22	-	30.000.000.000
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.23	-	62.105.255
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338	V.24	403.108.151	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		81.536.057.366	70.933.899.742
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.25	81.536.057.366	70.933.899.742
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		45.860.000.000	38.800.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		24.077.383.636	24.077.383.636
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	(8.797.667)
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		1.645.540.067	1.645.540.067
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		444.737.688	409.287.271
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		9.508.395.975	6.010.486.435
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
C - LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439	V.26	19.233.901.581	18.211.745.629
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		307.717.994.784	245.979.311.602

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiêm, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm		Số đầu năm	
1. Tài sản thuê ngoài		-	-	-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-	-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-	-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-	-	-
5. Ngoại tệ các loại:					
Dollar Mỹ (USD)		650,80		663,51	
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-	-	-

Người lập biểu

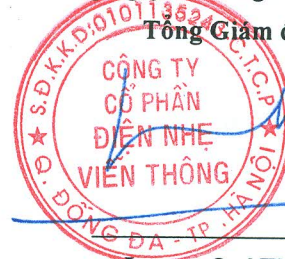
Phạm Thị Thanh Thủy

Kế toán trưởng

Phạm Đức Thương

Lập ngày 29 tháng 3 năm 2013

Tổng Giám đốc



Lương Quý Thăng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHE VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiêm, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	110.340.984.170	60.338.630.193
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		110.340.984.170	60.338.630.193
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	94.120.122.801	51.499.028.078
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		16.220.861.369	8.839.602.115
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	113.205.996	48.683.557
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	5.161.394.218	2.855.112.020
Trong đó: chi phí lãi vay	23		5.100.378.603	2.855.112.020
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	57.810.720	472.808.256
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	5.430.745.109	4.427.078.821
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		5.684.117.318	1.133.286.575
11. Thu nhập khác	31		46.588.105	418.335
12. Chi phí khác	32		4.964.935	29.945.604
13. Lợi nhuận khác	40		41.623.170	(29.527.269)
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45		171.450.234	-
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		5.897.190.722	1.103.759.306
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		1.310.507.972	370.187.101
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>4.586.682.750</u>	<u>733.572.205</u>
18.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		1.015.110.530	24.563.861
18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		3.571.572.220	709.008.344
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7	<u>810</u>	<u>183</u>

Lập ngày 29 tháng 3 năm 2013

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Phạm Thị Thanh Thủy

Phạm Đức Thương

Tổng Giám đốc



Lương Quý Thăng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiêm, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	
		Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	5.897.190.722	1.103.759.306
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định	02	3.428.737.814	3.483.029.188
- Các khoản dự phòng	03	-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	(54)	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(62.694.080)	(4.711.111)
- Chi phí lãi vay	06	5.100.378.603	549.544.115
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	14.363.613.005	5.131.621.498
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(55.660.301.518)	4.178.724.913
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(8.704.955.372)	(3.332.686.142)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	56.617.848.415	1.943.645.219
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(37.393.903)	501.415.543
- Tiền lãi vay đã trả	13	(4.540.895.713)	(1.408.656.939)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(150.000.000)	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	2.206.274.038	707.844.253
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(2.312.488.240)	(3.601.076.002)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	1.781.700.712	4.120.832.343
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(1.619.154.545)	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	1.200.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	64.494.080	4.711.111
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(1.553.460.465)	4.711.111

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiêm, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay		Năm trước	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính					
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	-		8.800.000.000	
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-		-	
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	73.030.863.276		29.989.826.702	
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(73.916.955.033)		(39.886.825.501)	
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	-		-	
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(278.660.200)		(2.404.512.500)	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(1.164.751.957)		(3.501.511.299)	
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(936.511.710)		624.032.155	
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	2.462.539.094	1.837.114.428	
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		54	1.392.511	
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	1.526.027.438	2.462.539.094	

Lập ngày 29 tháng 3 năm 2013

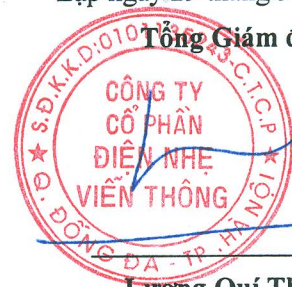
Người lập biểu

Phạm Thị Thanh Thủy

Kế toán trưởng

Phạm Đức Thưởng

Tổng Giám đốc



Lương Quý Thăng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2012

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Điện nhệ Viễn thông cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 bao gồm báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Điện nhệ Viễn thông (Công ty mẹ) và Công ty con (gọi chung là Công ty).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn của Công ty mẹ :** Công ty cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh :** Xây lắp
- Ngành nghề kinh doanh :**
 - Tư vấn, khảo sát, thiết kế các công trình điện nhệ viễn thông, điện lạnh, điện, điện tử tin học, các hệ thống chống sét, nội thất;
 - Sản xuất kinh doanh phụ kiện xây lắp, vật tư, thiết bị chuyên ngành điện nhệ viễn thông, tin học;
 - Thiết kế kỹ thuật thi công và lập tổng dự toán các công trình;
 - Thi công xây lắp các công trình: điện nhệ viễn thông, điện, điện lạnh, điện tử tin học, các hệ thống chống sét, báo cháy, điện nước, thang máy, các công trình thông tin bưu điện, các công trình dân dụng, công nghiệp;
 - Thẩm định, thiết kế các công trình: thông tin liên lạc, bưu chính viễn thông, hệ thống máy tính, mạng thông tin liên lạc, hệ thống camera quan sát; điện nhệ, viễn thông, điện, điện lạnh, điện tử tin học, các hệ thống chống sét, báo cháy, điện nước, thang máy;
 - Đầu tư, lắp đặt, xây dựng và cho thuê cơ sở hạ tầng viễn thông, dịch vụ cho thuê thiết bị viễn thông.
- Tổng số các công ty con :** 01
Công ty con được hợp nhất là

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Quyền biểu quyết</i>
Công ty Cổ phần Cấp và Thiết bị viễn thông	Phòng 402, tòa nhà 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	55,53%	55,53%

5. Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 Công ty có 76 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 là 85 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Các công ty con

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Điện nhệ Viễn thông (công ty mẹ) và Công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Công ty thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa Công ty mẹ và Công ty con trong cùng Công ty, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Công ty trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

3. Áp dụng quy định kế toán mới

Ngày 24 tháng 10 năm 2012 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 179/2012/TT-BTC qui định về ghi nhận, đánh giá, xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái áp dụng từ năm tài chính 2012 và thay thế Thông tư số 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009. Qui định của Thông tư số 179/2012/TT-BTC thay đổi so với Thông tư số 201/2009/TT-BTC Công ty đang áp dụng về tỷ giá qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ và tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm cũng như xử lý chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính.

Thông tư số 179/2012/TT-BTC qui định tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh, tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố thay vì sử dụng tỷ giá bình quân liên ngân hàng như hướng dẫn tại Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Theo Thông tư 201/2009/TT-BTC, chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xử lý như sau:

- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư cuối năm của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản nợ phải thu, phải trả ngắn hạn có gốc ngoại tệ được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán (chỉ tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái) và được ghi bút toán ngược lại để xóa số dư vào đầu năm sau.
- Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản nợ phải thu, phải trả dài hạn có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm. Nếu việc ghi nhận chênh lệch tỷ giá hối đoái của các khoản nợ phải trả dài hạn làm cho kết quả kinh doanh của Công ty bị lỗ thì một phần chênh lệch tỷ giá được phân bổ cho năm sau để Công ty không bị lỗ nhưng khoản lỗ chênh lệch tỷ giá ghi nhận vào chi phí trong năm ít nhất phải bằng chênh lệch tỷ giá của số dư ngoại tệ dài hạn phải trả trong năm đó. Khoản lỗ chênh lệch tỷ giá còn lại sẽ được phân bổ vào chi phí cho các năm sau với thời gian tối đa không quá 5 năm.

Thông tư số 179/2012/TT-BTC qui định chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính trong năm. Tuy nhiên, Thông tư số 179/2012/TT-BTC cho phép khoản lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản nợ phải trả dài hạn có gốc ngoại tệ của các năm trước chưa phân bổ hết được tiếp tục phân bổ theo số năm còn lại.

4. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

6. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 20
Máy móc và thiết bị	3 – 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3
Tài sản cố định khác	3 – 5

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8. Tài sản thuê hoạt động

Tập đoàn là bên cho thuê

Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Chi phí trực tiếp ban đầu để tạo ra doanh thu từ nghiệp vụ cho thuê hoạt động được ghi nhận ngay vào chi phí khi phát sinh hoặc phân bổ dần vào chi phí trong suốt thời hạn cho thuê phù hợp với việc ghi nhận doanh thu cho thuê hoạt động.

9. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Công ty hay thuê tài chính được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh đều được hạch toán vào thu nhập hay chi phí.

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư là 10 năm.

10. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

11. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Tăng, giảm số dư dự phòng các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

12. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ trong vòng 36 tháng.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất được phân bổ theo thời hạn thuê qui định trên hợp đồng thuê đất.

13. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

Chi phí công trình

Chi phí công trình được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý chi phí thi công các công trình đã phát sinh trong kỳ.

14. Trợ cấp thôi việc và bảo hiểm thất nghiệp

Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008. Mức trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm là $\frac{1}{2}$ tháng lương bình quân làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội của sáu tháng liền kề trước ngày kết thúc năm tài chính cho 1 năm làm việc và được hạch toán vào chi phí.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 Công ty phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp Công ty không phải trả trợ cấp thôi việc cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

Trợ cấp thôi việc chi trả trong năm được ghi giảm số dư đã trích lập trong các năm trước. Nếu số dư đã trích lập trong các năm trước không đủ để chi trợ cấp thôi việc cho người lao động thì toàn bộ phần chi còn thiếu được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm. Nếu số dư đã trích lập trong các năm trước sau khi chi trợ cấp thôi việc trong năm vẫn còn số dư thì phần chưa chi được ghi nhận vào thu nhập khác trong năm.

15. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

16. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

17. Trích lập các quỹ

Mức trích lập các quỹ được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội cổ đông hàng năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

19. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2011 : 20.828 VND/USD

31/12/2012 : 20.816 VND/USD

20. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hoá, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Doanh thu xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì:

- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định.
- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy, thì:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Tiền bản quyền

Tiền bản quyền được ghi nhận trên cơ sở dồn tích phù hợp với hợp đồng.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

21. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: các khoản phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Các khoản phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dùng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh được xác định theo giá hợp lý, các tài sản tài chính khác được ghi nhận theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

22. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, trừ trái phiếu chuyển đổi được ghi nhận theo giá phân bổ các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

23. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

24. Trái phiếu chuyển đổi

Trái phiếu chuyển đổi là trái phiếu có thể chuyển đổi thành một số lượng cổ phiếu xác định được quy định tại phương án phát hành. Trái phiếu chuyển đổi do Công ty phát hành được phân loại thành các thành phần nợ phải trả và vốn chủ sở hữu vào nghĩa vụ phải trả theo nội dung thỏa thuận trong hợp đồng và quyền của người nắm giữ trái phiếu chuyển đổi.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, giá trị phần nợ gốc của trái phiếu chuyển đổi được ghi nhận là nợ phải trả và cấu phần vốn (quyền chọn cổ phiếu) của trái phiếu chuyển đổi được ghi nhận là vốn chủ sở hữu.

Giá trị phần nợ gốc của trái phiếu chuyển đổi được xác định bằng cách chiết khấu giá trị danh nghĩa của khoản thanh toán trong tương lai (gồm cả gốc và lãi trái phiếu) về giá trị hiện tại theo lãi suất của trái phiếu tương tự trên thị trường nhưng không có quyền chuyển đổi thành cổ phiếu. Nếu không xác định được lãi suất của trái phiếu tương tự, lãi suất đi vay phổ biến trên thị trường tại thời điểm phát hành trái phiếu được sử dụng để xác định giá trị hiện tại của khoản thanh toán trong tương lai. Giá trị thành phần vốn của trái phiếu chuyển đổi là chênh lệch giữa tổng số tiền thu về từ việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và giá trị phần nợ của trái phiếu chuyển đổi.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Sau ghi nhận ban đầu, lãi trái phiếu phải trả trong từng kỳ được tính trên cơ sở lãi suất và giá trị phần nợ gốc của trái phiếu chuyển đổi tại thời điểm đầu kỳ được ghi nhận vào chi phí tài chính hoặc vốn hóa. Phần chênh lệch giữa lãi trái phiếu phải trả được tính vào chi phí tài chính hoặc vốn hóa trong kỳ và lãi trái phiếu phải trả tính theo lãi suất danh nghĩa được ghi tăng phần nợ gốc của trái phiếu chuyển đổi.

Khi đáo hạn trái phiếu, giá trị quyền chọn cổ phiếu của trái phiếu chuyển đổi đang phản ánh trong phần vốn chủ sở hữu và phần chênh lệch giữa giá trị phần nợ gốc của trái phiếu chuyển đổi lớn hơn giá trị cổ phiếu phát hành thêm tính theo mệnh giá được ghi nhận là thặng dư vốn cổ phần.

Chi phí phát hành trái phiếu được phân bổ cho các thành phần nợ phải trả và vốn chủ sở hữu của công cụ đó theo tỷ lệ. Chi phí giao dịch liên quan đến thành phần vốn chủ sở hữu được trình bày là khoản giảm trừ vốn chủ sở hữu. Chi phí phát hành liên quan đến thành phần nợ phải trả bao gồm trong giá trị thành phần nợ và được phân bổ vào chi phí tài chính hoặc vốn hóa theo kỳ hạn của trái phiếu theo phương pháp lãi suất thực tế.

25. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

26. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mỗi quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	417.209.918	725.834.162
Tiền gửi ngân hàng	898.817.520	1.736.704.932
Các khoản tương đương tiền ^(*)	210.000.000	-
Cộng	<u>1.526.027.438</u>	<u>2.462.539.094</u>

^(*) Là khoản tiền gửi có kỳ hạn 01 tháng tại ngân hàng TMCP Hàng hải.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Viễn thông và Bru điện các tỉnh về các công trình xây lắp mạng cáp quang	91.977.049.571	36.466.239.182
Các Công ty, các Ban QLDA về xây lắp các trạm BTS	54.572.501.038	66.769.453.808
Các khách hàng khác	4.799.894.572	3.283.060.884
Cộng	<u>151.349.445.181</u>	<u>106.518.753.874</u>

3. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Thiên An	296.469.813	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Viễn thông Nam Bắc	200.000.000	200.000.000
Công ty Công trình Giao thông 1 Hà Nội - Tiền đền bù hệ đường	131.831.700	131.831.700
Công ty Cổ phần TOYOTA Láng Hạ	64.677.130	-
Công ty Quản lý và Sửa chữa đường bộ 472	61.638.000	61.638.000
Công ty Cổ phần Quản lý và Phát triển hạ tầng đô thị Vinh	37.000.000	37.000.000
Chi nhánh điện Đắk Song	-	54.653.607
Gold Litte Engineering Pte	-	42.694.400
Các đối tượng khác	283.692.502	342.606.517
Cộng	<u>1.075.309.145</u>	<u>870.424.224</u>

4. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu về bán hàng hóa	404.484.057	404.484.057
Phải thu về chi phí công trình	877.807.457	867.900.857
Phải thu về chi phí bán hàng	308.966.173	308.966.173
Phải thu Viễn thông Bến Tre về hàng xuất mẫu	4.181.818	4.181.818
Phải thu khác	655.618.023	317.507.333
Cộng	<u>2.251.057.528</u>	<u>1.903.040.238</u>

5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Là dự phòng khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và khó có khả năng thu hồi.

6. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	10.212.725.064	2.293.337.867
Công cụ, dụng cụ	6.671.364	5.855.000
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	38.595.105.048	36.959.315.684
Thành phẩm	2.871.123.368	2.355.359.321
Hàng hóa	151.147.669	151.147.669
Hàng gửi đi bán	1.557.145.153	2.923.946.753
Cộng	<u>53.393.917.666</u>	<u>44.688.962.294</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí Công cụ dụng cụ	110.716.257	39.066.652
Chi phí sửa chữa	-	43.398.333
Cộng	<u>110.716.257</u>	<u>82.464.985</u>

8. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	64.393.421.100	55.920.444.508
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.385.402.199	1.100.274.885
Tài sản thiếu chờ xử lý	4.825.353	4.825.353
Cộng	<u>65.783.648.652</u>	<u>57.025.544.746</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	5.612.087.204	17.716.193.333	3.295.293.272	550.871.757	586.627.855	27.761.073.421
Tăng trong năm	1.600.654.545	-	-	18.500.000	-	1.619.154.545
Tăng do mua sắm	-	-	-	18.500.000	-	18.500.000
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	1.600.654.545	-	-	-	-	1.600.654.545
Giảm trong năm	-	-	-	-	-	-
Số cuối năm	7.212.741.749	17.716.193.333	3.295.293.272	569.371.757	586.627.855	29.380.227.966
Trong đó						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng		137.987.750	370.034.300	450.696.384	467.341.972	1.426.060.406
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	1.283.314.990	4.717.080.199	2.165.609.176	484.538.041	549.001.862	9.199.544.268
Tăng do khấu hao trong năm	351.214.440	1.323.381.179	455.132.529	53.924.365	35.637.893	2.219.290.406
Giảm trong năm	-	-	-	-	-	-
Số cuối năm	1.634.529.430	6.040.461.378	2.620.741.705	538.462.406	584.639.755	11.418.834.674
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	4.328.772.214	12.999.113.134	1.129.684.096	66.333.716	37.625.993	18.561.529.153
Số cuối năm	5.578.212.319	11.675.731.955	674.551.567	30.909.351	1.988.100	17.961.393.292

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 19.752.651.710 VND và 14.050.075.051 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

10. Tăng, giảm bất động sản đầu tư

Là các trạm BTS cho thuê.

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Hao mòn lũy kế</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số đầu năm	12.094.473.923	4.333.393.921	7.761.080.002
Tăng do trích khấu hao	-	1.209.447.408	-
Giảm trong năm	-	-	(1.209.447.408)
Số cuối năm	<u>12.094.473.923</u>	<u>5.542.841.329</u>	<u>6.551.632.594</u>

11. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

Khoản đầu tư giảm trong năm do Công ty đã bán 30 cổ phần với giá 40.000 đồng/cổ phần cho ông Nguyễn Quốc Khánh. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, Công ty đã đầu tư vào Công ty Cổ phần Liên doanh Điện nhẹ Viễn thông 597.000.000 VND, tương đương với 19,9%. Do đó khoản đầu tư trên đã được phân loại là khoản đầu tư dài hạn khác.

12. Đầu tư dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư Thiết kế Viễn thông Cần Thơ	10.780	1.078.000.000	10.780	1.078.000.000
Công ty Cổ phần Liên doanh Điện nhẹ viễn thông ^(*)	5.970	597.000.000	-	-
Cộng		<u>1.675.000.000</u>		<u>1.078.000.000</u>

(*) Xem thuyết minh V.11.

13. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

Là khoản trích lập dự phòng giảm giá đầu tư vào Công ty Cổ phần Liên doanh Điện nhẹ Viễn thông.

14. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng trong năm</u>	<u>Kết chuyển</u>	<u>Số cuối năm</u>
			<u>vào CP SXKD trong năm</u>	
Công cụ dụng cụ	103.906.083	250.894.583	112.787.389	242.013.277
Tiền thuê đất	2.334.182.693	-	51.661.417	2.282.521.276
Chi phí sơn nền nhà xưởng	170.051.850	-	75.578.600	94.473.250
Chi phí khác	1.724.546	-	1.724.546	-
Cộng	<u>2.609.865.172</u>	<u>250.894.583</u>	<u>241.751.952</u>	<u>2.619.007.803</u>

15. Tài sản dài hạn khác

Là khoản ký quỹ bảo lãnh hợp đồng san lấp và kê biên công trình khu kinh tế Vũng Áng, Hà Tĩnh.

16. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng TMCP Hàng Hải	7.524.697.763	11.423.408.520
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	31.465.792.000	8.513.173.000
- Vay các cá nhân	30.565.792.000	683.173.000
- Vay các tổ chức	900.000.000	7.830.000.000
Cộng	<u>38.990.489.763</u>	<u>19.936.581.520</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**Chi tiết số phát sinh về các khoản vay**

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	11.423.408.520	14.764.582.976	(18.663.293.733)	7.524.697.763
Vay ngắn hạn các nhân khác	8.513.173.000	58.266.280.300	(35.313.661.300)	31.465.792.000
Cộng	19.936.581.520	73.030.863.276	(53.976.955.033)	38.990.489.763

17. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Tập đoàn Minh Phúc	9.616.891.131	-
Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp Toàn Phát	7.889.432.008	-
Công ty Cổ phần Thi công xây dựng	5.608.110.173	-
Công ty Cổ phần thiết kế Xây dựng và Thương mại Hà Thành	1.928.865.501	-
Công ty TNHH Nhật Quang	1.700.000.000	-
Công ty TNHH Đại Phúc	1.513.844.164	-
Công ty Cổ phần Xây lắp viễn thông Hà Nội	337.201.215	108.968.576
Công ty Cổ phần Đầu tư Hoàng Cầu	162.449.000	263.983.800
Công ty TNHH Một thành viên Trung Phong	143.113.956	64.838.060
Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Đường sắt Hà Nội	-	221.815.645
Công ty Cổ phần G-Link Việt Nam	-	102.678.840
Công ty TNHH Thương mại sản xuất dịch vụ Vạn Khang	-	283.883.556
Các đối tượng khác	837.699.250	595.718.099
Cộng	29.737.606.398	1.641.886.576

18. Người mua trả tiền trước

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH MTV Lâm Đồng Vinacomin	1.162.371.334	-
Ban quản lý giao thông đô thị	313.600.000	313.600.000
Ban quản lý Dự án Tả Ngạn	238.000.000	238.000.000
Ban quản lý các Khu công nghiệp Sơn La	234.427.157	200.000.000
Viễn thông Hải Dương	-	115.013.194
Công ty Điện thoại Hà Nội 2	-	56.620.808
Công ty Điện thoại Tây Thành Phố	-	44.521.292
Công ty Cổ phần Lắp máy điện nước và Xây dựng	-	486.000.000
Viễn thông Đắk Lắk	-	265.060.236
Các đối tượng khác	455.888.053	446.121.062
Cộng	2.404.286.544	2.164.936.592

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

19. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	12.262.918.345	7.202.560.844	(170.000.000)	19.295.479.189
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	88.826.057	877.819.334	(877.819.334)	88.826.057
Thuế xuất, nhập khẩu	-	32.851.171	(32.851.171)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.463.140.349	1.310.507.972	(150.000.000)	4.623.648.321
Thuế thu nhập cá nhân	389.755.593	147.893.936	-	537.649.529
Tiền thuế đất	-	93.735.000	(93.735.000)	-
Các loại thuế khác	115.515.928	13.000.000	(13.000.000)	115.515.928
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	222.325.847	-	-	222.325.847
Cộng	16.542.482.119	9.678.368.257	(1.337.405.505)	24.883.444.871

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

Ngoài ra, Công ty được giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2012 theo Thông tư số 140/2012/TT-BTC ngày 21 tháng 8 năm 2012 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Nghị định số 60/2012/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 29/2012/QH13 của Quốc hội về việc ban hành một số chính sách thuế nhằm tháo gỡ khó khăn cho tổ chức và cá nhân do có tổng nguồn vốn và số lao động đáp ứng điều kiện là doanh nghiệp nhỏ và vừa qui định tại Khoản 1 Điều 3 Nghị định 56/2009/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	5.897.190.721	1.103.759.306
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	1.591.426.259	186.811.480
- Các khoản điều chỉnh tăng	1.805.612.493	186.811.480
<i>Phạt chậm nộp thuế và bảo hiểm</i>	8.474.417	42.007.879
<i>Thuế TNCN từ lãi trái phiếu</i>	22.075.000	-
<i>Thù lao không điều hành</i>	-	13.705.000
<i>Chi phí lãi vay vượt mức quy định</i>	1.775.063.076	131.098.601
- Các khoản điều chỉnh giảm	(42.736.000)	-
<i>Cổ tức lợi nhuận được chia</i>	(42.736.000)	-
<i>Chênh lệch tạm thời trong quá trình hợp nhất BCTC</i>	(42.736.000)	-
Thu nhập chịu thuế	7.488.616.980	1.290.570.786
Thu nhập tính thuế	7.488.616.980	1.290.570.786
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	1.872.154.245	322.642.697
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm 30%	(561.646.273)	(96.792.809)
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	-	144.337.213
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	1.310.507.972	370.187.101

Tiền thuê đất

Tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

20. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	1.066.528.000	507.045.110
Trích trước lãi trái phiếu phải trả	-	2.294.000.000
Trích trước chi phí các công trình	82.733.682.796	51.487.181.593
Cộng	83.800.210.796	54.288.226.703

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHE VIỄN THÔNG

Địa chỉ: 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

21. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản thừa chờ giải quyết	11.032.433	11.032.433
Kinh phí công đoàn, BHYT, BHXH	688.285.841	76.036.170
Chi phí các công trình còn phải trả	21.409.523.773	27.638.686.789
Phải trả Trung tâm II – Chi phí vật tư, nhân công công trình xây lắp	2.731.750.927	2.731.750.927
Phải trả khoản vay vật tư	394.661.247	394.661.247
Phải trả cổ tức năm 2009 các đối tượng khác	371.732.000	642.508.200
Các khoản phải trả khác	65.599.973	96.082.018
Cộng	25.672.586.194	31.590.757.784

22. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	546.638.494	367.601.895
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	38.212.263	267.816.599
Tăng do Tập đoàn Bưu chính viễn thông khen thưởng	-	38.400.000
Chi quỹ	(36.929.977)	(127.180.000)
Cộng	547.920.780	546.638.494

23. Vay và nợ dài hạn

Công ty phát hành 300.000 trái phiếu chuyển đổi, mệnh giá 100.000 VND, kỳ hạn 18 tháng từ 15/07/2010, lãi suất 15%/18 tháng (nếu không chuyển đổi sang cổ phiếu). Tỷ lệ chuyển đổi là 1:10. Mục đích đầu tư xây dựng 90 trạm BTS cho thuê và đầu tư xây dựng trụ sở làm việc.

Chi tiết phát sinh của khoản nợ dài hạn như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	30.000.000.000	30.000.000.000
Số phát sinh trong năm	-	-
Số đã trả trong năm	(19.940.000.000)	-
Chuyển đổi thành cổ phiếu	(7.060.000.000)	-
Chuyển sang thành khoản vay không tính lãi	(3.000.000.000)	-
Số cuối năm	-	30.000.000.000

24. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	62.105.255	90.508.588
Số trích lập bổ sung	-	-
Số đã chi	(16.239.850)	(28.403.333)
Hoàn nhập số dư quỹ dự phòng vào thu nhập khác	(45.865.405)	-
Số cuối năm	-	62.105.255

25. Doanh thu chưa thực hiện

Là khoản tiền nhận trước về việc cho thuê các trạm BTS.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIÊN THÔNG

Địa chỉ: 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

26. Vốn chủ sở hữu**Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	25.000.000.000	24.077.383.636	-	1.442.217.468	393.568.210	13.380.452.388	64.293.621.702
Trả cổ tức bằng cổ phiếu	5.000.000.000	-	-	-	-	(5.000.000.000)	-
Tăng vốn do phát hành cổ phiếu	8.800.000.000	-	-	-	-	-	8.800.000.000
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	709.008.343	709.008.343
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	-	203.322.599	203.322.599	(674.461.796)	(267.816.598)
Nộp các khoản truy thu và phạt theo biên bản thuế	-	-	-	-	(187.603.538)	-	(187.603.538)
CLTG do đánh giá lại cuối năm tài chính	-	-	(8.797.667)	-	-	-	(8.797.667)
Chia cổ tức năm 2010	-	-	-	-	-	(2.404.512.500)	(2.404.512.500)
Số dư cuối năm trước	38.800.000.000	24.077.383.636	(8.797.667)	1.645.540.067	409.287.271	6.010.486.435	70.933.899.742
Số dư đầu năm nay	38.800.000.000	24.077.383.636	(8.797.667)	1.645.540.067	409.287.271	6.010.486.435	70.933.899.742
Tăng vốn bằng trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu	7.060.000.000	-	-	-	-	-	7.060.000.000
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	-	3.571.572.220	3.571.572.220
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	-	-	-	35.450.417	(73.662.680)	(38.212.263)
Hoàn nhập CLTG cuối năm trước	-	-	8.797.667	-	-	-	8.797.667
Số dư cuối năm nay	45.860.000.000	24.077.383.636	-	1.645.540.067	444.737.688	9.508.395.975	81.536.057.366

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Trong năm Công ty đã thực hiện chuyển đổi trái phiếu với tỷ lệ chuyển đổi 1:10 (01 trái phiếu được chuyển đổi thành 10 cổ phiếu phổ thông). Tổng số cổ phiếu đã phát hành để chuyển đổi là 706.000 cổ phiếu. Ngày 04 tháng 10 năm 2012 Công ty đã nhận được Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh lần 12 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp về việc tăng vốn điều lệ lên 45.860.000.000 VND do thực hiện chuyển đổi trái phiếu.

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	4.586.000	3.880.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	4.586.000	3.880.000
- Cổ phiếu phổ thông	4.586.000	3.880.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.586.000	3.880.000
- Cổ phiếu phổ thông	4.586.000	3.880.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

27. Lợi ích cổ đông thiểu số

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vốn góp của cổ đông thiểu số	17.786.600.000	17.786.600.000
Chênh lệch tỷ giá	-	(7.045.422)
Các quỹ	258.499.528	224.682.996
Lợi nhuận chưa phân phối	1.188.802.053	207.508.055
Cộng	19.233.901.581	18.211.745.629

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

1. Doanh thu

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	110.340.984.170	60.338.630.193
- Doanh thu bán hàng hóa	1.285.525.000	502.500.240
- Doanh thu bán thành phẩm	12.261.418.313	19.547.994.617
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	4.935.895.839	4.039.259.116
- Doanh thu hoạt động xây dựng	91.858.145.018	36.248.876.220
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
Doanh thu thuần	110.340.984.170	60.338.630.193

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	1.443.591.291	314.109.700
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	12.427.849.983	10.782.950.414
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	2.243.567.881	2.335.536.548
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	78.005.113.646	38.066.431.416
Cộng	<u>94.120.122.801</u>	<u>51.499.028.078</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	48.711.862	48.683.557
Cổ tức, lợi nhuận được chia	54	-
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	64.494.080	-
Cộng	<u>113.205.996</u>	<u>48.683.557</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	5.100.378.603	2.855.112.020
Lỗ thanh lý khoản đầu tư dài hạn	1.800.000	-
Chiết khấu thanh toán	59.215.615	-
Cộng	<u>5.161.394.218</u>	<u>2.855.112.020</u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên	2.842.382	296.857.824
Chi phí dịch vụ mua ngoài	13.754.681	175.950.432
Chi phí bằng tiền khác	41.213.657	-
Cộng	<u>57.810.720</u>	<u>472.808.256</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	2.602.802.686	2.622.560.782
Chi phí vật liệu quản lý	169.382.437	172.115.075
Chi phí đồ dùng văn phòng	134.801.223	71.195.651
Chi phí khấu hao TSCĐ	411.247.672	338.595.714
Thuế, phí và lệ phí	100.716.367	65.031.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	975.984.433	676.396.937
Chi phí bằng tiền khác	1.035.810.291	481.183.662
Cộng	<u>5.430.745.109</u>	<u>4.427.078.821</u>



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	3.571.572.220	709.008.344
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	3.571.572.220	709.008.344
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	4.409.500	3.864.138
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	810	183

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	3.880.000	3.000.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 30 tháng 3 năm 2013	529.500	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành thêm trong năm	-	864.138
Ảnh hưởng của việc trả cổ tức bằng cổ phiếu	-	500.000
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	4.409.500	3.864.138

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

1. Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tăng vốn bằng việc chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu	7.060.000.000	-
Trả cổ tức bằng cổ phiếu	-	5.000.000.000
Cộng	7.060.000.000	5.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	622.366.740	539.820.469
Phụ cấp	11.950.008	-
Cộng	<u>634.316.748</u>	<u>539.820.469</u>

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch.

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực xây lắp: Xây lắp các công trình viễn thông.
- Lĩnh vực cung cấp dịch vụ: Dịch vụ cho thuê trạm BTS, tư vấn khảo sát, thiết kế.
- Lĩnh vực sản xuất cáp quang: Cung cấp các sản phẩm Cáp quang.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực xây lắp	Lĩnh vực kinh doanh thương mại	Lĩnh vực sản xuất cấp quang	Lĩnh vực cung cấp dịch vụ	Cộng
Năm nay					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	91.858.145.018	1.285.525.000	12.261.418.313	4.935.895.839	110.340.984.170
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	91.858.145.018	1.285.525.000	12.261.418.313	4.935.895.839	110.340.984.170
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	13.853.031.372	(158.066.291)	(166.431.670)	2.692.327.958	16.220.861.369
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					(5.317.105.595)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					10.903.755.774
Doanh thu hoạt động tài chính					113.205.996
Chi phí tài chính					(5.161.394.218)
Thu nhập khác					46.588.105
Chi phí khác					(4.964.935)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					(1.310.507.972)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					4.586.682.750
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	1.619.154.545	-	250.894.583	-	1.870.049.128
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	2.022.520.393	-	196.770.013	1.209.447.408	3.428.737.814
Năm trước					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	36.248.876.220	502.500.240	19.547.994.617	4.039.259.116	60.338.630.193
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	36.248.876.220	502.500.240	19.547.994.617	4.039.259.116	60.338.630.193

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Lĩnh vực xây lắp	Lĩnh vực kinh doanh thương mại	Lĩnh vực sản xuất cấp quang	Lĩnh vực cung cấp dịch vụ	Cộng
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	(1.817.555.196)	188.390.540	8.765.044.203	1.703.722.568	8.839.602.115
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					(4.899.887.077)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					3.939.715.038
Doanh thu hoạt động tài chính					48.683.557
Chi phí tài chính					(2.855.112.020)
Thu nhập khác					418.335
Chi phí khác					(29.945.604)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					(370.187.102)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					733.572.205
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	-	-	-	-	41.220.909
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn					3.703.576.967

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực xây lắp	Lĩnh vực kinh doanh thương mại	Lĩnh vực sản xuất cấp quang	Lĩnh vực cung cấp dịch vụ	Cộng
Số cuối năm					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	-	-	-	12.094.473.923	12.094.473.923
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					295.623.520.861
Tổng tài sản					307.717.994.784
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	38.990.489.763	-	-	403.108.151	39.393.597.914
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					167.554.437.923
Tổng nợ phải trả					206.948.035.837

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Lĩnh vực xây lắp	Lĩnh vực kinh doanh thương mại	Lĩnh vực sản xuất cấp quang	Lĩnh vực cung cấp dịch vụ	Cộng
Số đầu năm					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	-	-	-	-	-
Tài sản phân bổ cho bộ phận	147.773.882.012	2.048.516.228	79.690.278.743	16.466.634.619	245.979.311.603
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					
Tổng tài sản					<u><u>245.979.311.603</u></u>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	-	-	-	-	-
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	94.218.979.386	1.306.111.104	50.809.633.123	10.498.942.618	156.833.666.231
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					
Tổng nợ phải trả					<u><u>156.833.666.231</u></u>

Khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Giám đốc phê duyệt.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng có uy tín do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.526.027.438	2.462.539.094
Phải thu khách hàng	151.240.708.540	106.410.017.233
Các khoản phải thu khác	5.441.285.080	5.008.140.476
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	1.503.549.767	1.078.000.000
Cộng	159.711.570.825	114.958.696.803

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VIII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.526.027.438	-	1.526.027.438
Phải thu khách hàng	151.240.708.540	108.736.641	151.349.445.181
Các khoản phải thu khác	5.441.285.080	-	5.441.285.080
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	1.078.000.000	597.000.000	1.675.000.000
Cộng	159.286.021.058	705.736.641	159.991.757.699
Số đầu năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.462.539.094	-	2.462.539.094
Phải thu khách hàng	106.410.017.233	108.736.641	106.518.753.874
Các khoản phải thu khác	5.008.140.476	-	5.008.140.476
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	1.078.000.000	-	1.078.000.000
Cộng	114.958.696.803	108.736.641	115.067.433.444

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Cộng
Số cuối năm			
Vay và nợ	38.990.489.763	-	38.990.489.763
Phải trả người bán	29.737.606.398	-	29.737.606.398
Các khoản phải trả khác	24.984.300.353	-	24.984.300.353
Cộng	93.712.396.514	-	93.712.396.514

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Cộng
Số đầu năm			
Vay và nợ	19.936.581.520	30.000.000.000	49.936.581.520
Phải trả người bán	1.641.886.576	-	1.641.886.576
Các khoản phải trả khác	31.514.721.614	-	31.514.721.614
Cộng	53.093.189.710	30.000.000.000	83.093.189.710

Ban Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm rủi ro lãi suất.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 và ngày 31 tháng 12 năm 2012 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của lãi suất sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Công ty như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tiền và các khoản tương đương tiền	210.000.000	-
Vay và nợ	(38.990.489.763)	(49.936.581.520)
Tài sản/(Nợ phải trả) thuần	(38.780.489.763)	(49.936.581.520)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay VND có lãi suất thả nổi tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Công ty sẽ giảm/tăng (581.707.346) VND (năm trước giảm/tăng (749.048.723) VND). Mức độ nhạy cảm đối với sự biến động của lãi suất năm nay không thay đổi nhiều so với năm trước.

Tài sản đảm bảo

Tài sản thế chấp cho đơn vị khác

Giá trị sổ sách của các tài sản tài chính thế chấp cho đơn vị khác như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản cố định là Nhà xưởng, vật kiến trúc	3.138.184.513	3.303.812.308
Tài sản cố định là máy móc thiết bị	10.911.890.538	11.967.072.885
Cộng	14.050.075.051	15.270.885.193

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.526.027.438	-	2.462.539.094	-	1.526.027.438	2.462.539.094
Phải thu khách hàng	151.349.445.181	(108.736.641)	106.518.753.874	(108.736.641)	151.240.708.540	106.410.017.233
Các khoản phải thu khác	5.441.285.080	-	5.008.140.476	-	5.441.285.080	5.008.140.476
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	1.675.000.000	(171.450.233)	1.078.000.000	-	1.503.549.767	1.078.000.000
Cộng	159.991.757.699	(280.186.874)	115.067.433.444	(108.736.641)	159.711.570.825	114.958.696.803

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
	Vay và nợ	38.990.489.763	49.936.581.520	38.990.489.763
Phải trả người bán	29.737.606.398	1.641.886.576	29.737.606.398	1.641.886.576
Các khoản phải trả khác	24.984.300.353	31.514.721.614	24.984.300.353	31.514.721.614
Cộng	93.712.396.514	83.093.189.710	93.712.396.514	83.093.189.710

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính: Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.

5. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh là Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2011 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn tại Hà Nội.

Lập, ngày 29 tháng 3 năm 2013

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Phạm Thị Thanh Thủy

Phạm Đức Thương

Lương Quý Thăng